

Số: 678/2024/QĐST-HNGĐ

Quận 8, ngày 04 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 517/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Ông **Quách Tú K**, sinh năm 1980;

- Bà **Lâm Thúy P**, sinh năm 1987;

Cùng địa chỉ: **Số G N, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Yêu cầu thuận tình ly hôn là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do người yêu cầu có nơi cư trú tại **Quận H** nên theo điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8.

[2] Về các yêu cầu của các đương sự:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 16/2012, quyền số 01/2012, đăng ký ngày 09/02/2012 tại **Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh** thì quan hệ hôn nhân giữa ông **Quách Tú K** và bà **Lâm Thúy P** là hợp pháp.

Căn cứ các bản tự khai, biên bản hòa giải có trong hồ sơ, Tòa án nhân dân Quận 8 nhận thấy:

Ông **Quách Tú K** và bà **Lâm Thúy P** kết hôn, chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện. Trong thời gian chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm, khác biệt lối sống, thiếu sự cảm thông chia sẻ cho nhau dẫn đến hạnh phúc gia đình bị ảnh hưởng. Ông **K** và bà **P** đã nhiều lần hoà giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả, hiện tại đang ly thân. Hiện nay cả hai xác định không còn tình cảm, không muốn tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân này nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Ông **Quách Tú K** và bà **Lâm Thúy P** có 02 con chung tên là **Quách Gia Y** (Nữ), sinh ngày 01/9/2012 và **Quách Nhã H** (Nữ), sinh ngày 28/10/2014; Ngoài ra không có con chung nào khác.

Hai bên thỏa thuận giao 02 con chung cho ông **Quách Tú K** trực tiếp nuôi dưỡng. Bà **Lâm Thúy P** có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng/con, hai bên trực tiếp giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con vào ngày 05 dương lịch hàng tháng, bắt đầu từ ngày 05/9/2024 cho đến khi các con chung lần lượt tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Hai bên cùng chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông **Quách Tú K** và bà **Lâm Thúy P** thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 16/2012, quyển số 01/2012, đăng ký ngày 09/02/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh).

Về con chung: Giao 02 con chung tên là **Quách Gia Y** (Nữ), sinh ngày 01/9/2012 và **Quách Nhã H** (Nữ), sinh ngày 28/10/2014 cho ông **Quách Tú K** trực tiếp nuôi dưỡng. Bà **Lâm Thúy P** có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*)/tháng/con, hai bên trực tiếp giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con vào ngày 05 dương lịch hàng tháng, bắt đầu từ ngày 05/9/2024 cho đến khi các con chung lần lượt tròn 18 tuổi.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm non, chăm sóc, giáo dục con chung của cha mẹ.

Vì lợi ích của trẻ theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), ông Quách Tú K và bà Lâm Thúy P cùng chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0030153 ngày 22/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8. Ông K và bà P đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

2. Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn giữa ông Quách Tú K và bà Lâm Thúy P có trách nhiệm ghi nội dung quyết định này vào sổ hộ tịch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận 8;
- CC THADS Quận 8;
- Các đương sự;
- UBND xã Đa Phước, huyện Bình Chánh;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thu Hiền